



Ngành dệt may Châu Á có mức độ tuân thủ tiền lương tối thiểu thấp

Tác giả Matt Cowgill và Phu Huynh | Văn phòng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương | cowgill@ilo.org

Tiền lương tối thiểu có thể là một công cụ chính sách quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của người lao động và gia đình họ. Tuy nhiên, tiền lương tối thiểu chưa thể hiện được đầy đủ chức năng của mình khi còn nhiều vi phạm trong việc tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu. Tài liệu nghiên cứu này cho thấy một tỷ lệ lớn người lao động trong ngành may mặc, dệt may, da giày và dệt may¹ ở bảy quốc gia xuất khẩu dệt may châu Á đang hưởng lương thấp hơn mức lương tối thiểu.

Tỷ lệ không tuân thủ quy định về lương tối thiểu trong ngành này nằm trong khoảng 6,6% trên tổng số lao động của Việt Nam đến 53,3% của Philippines. Ở các quốc gia này, lao động nữ dễ bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu so với lao động nam. Lao động có trình độ văn hóa thấp hơn cũng dễ bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu. Ở một số quốc gia, vấn đề tuân thủ quy định về lương tối thiểu bị vi phạm nghiêm trọng, với tỷ lệ lớn lao động trong ngành dệt may bị trả thấp hơn 80% mức lương tối thiểu quy định.

1. Tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu

Tiền lương tối thiểu là một công cụ chính sách quan trọng. Hơn 90% các quốc gia thành viên của ILO đã áp dụng một số phương pháp xác định tiền lương tối thiểu.² Tiền lương tối thiểu đặc biệt quan trọng đối với ngành dệt may, một ngành công nghiệp toàn cầu có sự cạnh tranh cao và sử dụng nhiều nhân lực nhưng thương lượng tập thể về tiền lương thường hiếm khi xảy ra. 20 quốc gia thu nhập trung bình và thấp xuất khẩu may mặc lớn nhất trên thế giới đều có quy định về tiền lương tối thiểu áp dụng cho lao động trong ngành dệt may.³

Tiền lương tối thiểu được định nghĩa là mức tiền công thấp nhất mà người sử dụng lao động có thể trả cho người lao động theo quy định của pháp luật. Mục đích cơ bản của tiền lương tối thiểu là nhằm bảo vệ người làm công ăn lương không bị trả lương quá thấp.⁴ Những vi phạm phổ biến trong vấn đề này cho thấy bản thân chính sách có thể chưa thể hiện được đầy đủ chức năng hay việc thực hiện chính sách chưa đầy đủ. Nếu một số người sử dụng lao động không tuân thủ về tiền lương tối thiểu, điều đó không những tạo ra hệ quả tiêu

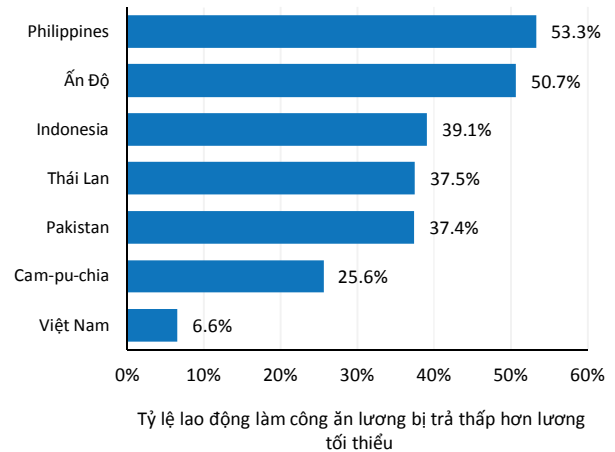
cực đến mức sống của người lao động và gia đình họ mà còn ảnh hưởng không tốt đến các doanh nghiệp tuân thủ theo đúng quy định. Việc không tuân thủ tạo ra một sân chơi không công bằng, bất lợi đối với những doanh nghiệp chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Nghiên cứu này đưa ra số liệu ước tính về tỷ lệ không tuân thủ quy định tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may ở Cam-pu-chia, Ấn Độ, Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.⁵ Số liệu điều tra lao động việc làm mới nhất của mỗi quốc gia được sử dụng để xác định mức lương thực nhận của lao động ngành dệt may. Mức lương thực nhận được so sánh với mức lương tối thiểu tại thời điểm tiến hành điều tra.⁶ Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận cổ điển – theo đó tại những nơi có thể áp dụng nhiều mức lương tối thiểu, mức phù hợp thấp nhất được sử dụng để phân tích. Nhóm nghiên cứu cũng tìm hiểu cả các phương pháp tiếp cận thay thế khác.

2. Hiện trạng không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu

Hình 1 thể hiện tỷ lệ phần trăm lao động trong ngành dệt may bị trả lương dưới mức tối thiểu ở bảy quốc gia nghiên cứu.

Hình 1: Tỷ lệ không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may (%)



Ghi chú: Đây là cách tính toán “cận dưới”. Xem thêm Phụ lục B về nguồn số liệu và phương pháp.

¹ Ngành may mặc, da giày và dệt may trong nghiên cứu này được gọi chung là “ngành dệt may”.

² ILO: [Hướng dẫn chính sách về tiền lương tối thiểu, phần 1.2](#) (Geneva, 2016).

³ Xem M. Cowgill, M. Luebker và C. Xia: [Tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may toàn cầu, Thông tin cập nhật 2015](#), Tài liệu nghiên cứu (Bangkok, ILO, 2015).

⁴ Xem [Khuyến nghị về xác định tiền lương tối thiểu](#), 1970 (Số. 135).

⁵ Bangladesh và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cũng đã được xem xét. Tuy nhiên, quy mô chọn mẫu ở cả hai quốc gia không đủ lớn để đưa ra số liệu đáng tin cậy về tỷ lệ không tuân thủ trong ngành dệt may. Do vậy, kết quả của hai quốc gia này không được thể hiện trong phân tích ở tài liệu nghiên cứu này.

⁶ Xem phụ lục B về các ghi chú bổ sung.

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Theo số liệu ở Hình 1, có sự khác biệt lớn trong tỷ lệ không tuân thủ quy định tiền lương tối thiểu giữa các quốc gia. Ấn Độ và Philippines là hai quốc gia có tỷ lệ không tuân thủ cao nhất, với hơn một nửa số lao động trong ngành dệt may nhận lương thấp hơn mức tối thiểu. Tỷ lệ đó của Indonesia, Thái Lan và Pakistan là hơn một phần ba tổng số lao động trong ngành dệt may và của Cam-pu-chia là một phần tư. Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ không tuân thủ thấp nhất, chỉ ở mức một con số.

Cần lưu ý rằng ở các nhà máy thuộc Chương trình Better Work (Chương trình Việc làm tốt hơn) của ILO – IFC được thanh tra, tỷ lệ tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu cao hơn đáng kể so với số liệu đưa ra trong tài liệu nghiên cứu này. Ví dụ như, báo cáo tổng hợp mới nhất của Better Factories Cam-pu-chia (Chương trình Nhà máy tốt hơn – tên gọi của Better Work tại Cam-pu-chia) ghi nhận chỉ có 1,1% số nhà máy không trả lương cho lao động thường xuyên ít nhất bằng mức tiền lương tối thiểu đối với giờ làm việc bình thường.⁷ Mặc dù không trực tiếp so sánh được tỷ lệ này với ước tính về tỷ lệ không tuân thủ của tài liệu nghiên cứu này (xét đến phương diện người lao động hơn là nhà máy), điều đó cũng cho thấy cách tiếp cận như vậy tạo ra tỷ lệ không tuân thủ thấp hơn nhiều so với việc sử dụng số liệu điều tra lao động việc làm. Có thể lý giải cho sự khác biệt này là do phạm vi điều tra của số liệu điều tra lao động việc làm là toàn bộ lao động trong ngành, trong khi đó, hoạt động kiểm tra giám sát của Chương trình Better Factories Cam-pu-chia tập trung chủ yếu vào các nhà máy xuất khẩu.

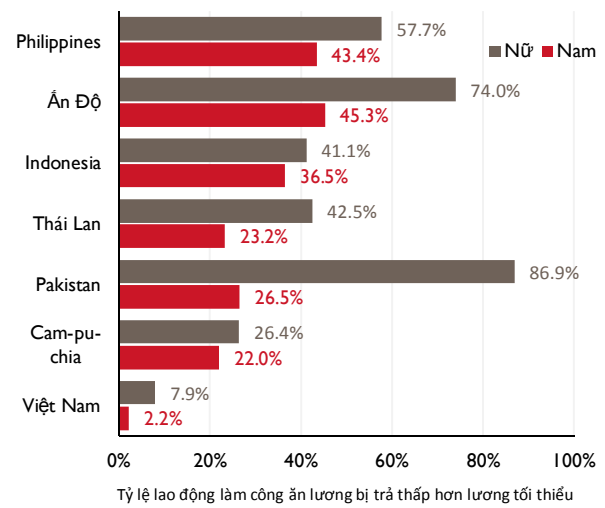
3. Tương quan giữa vấn đề không tuân thủ và giới

Ở tất cả các quốc gia thuộc phạm vi nghiên cứu của tài liệu này, lao động nữ trong ngành dệt may có nhiều khả năng bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu so với lao động nam (xem Hình 2 và 3). Nhưng độ chênh lệch giữa hai giới dao động khá nhiều giữa các quốc gia.

Khoảng cách này tại Pakistan là khoảng cách lớn nhất được ghi nhận. 86,9% lao động nữ trong ngành dệt may bị trả lương dưới mức tối thiểu ở Pakistan, trong khi con số đó đối với lao động nam là 26,5%, cho thấy có khoảng cách về giới là 60,4 điểm phần trăm. Ấn Độ, Philippines và Thái Lan cũng có mức độ chênh lệch giữa hai giới trong vấn đề tuân thủ ở mức hai con số, nhưng khoảng cách này còn thấp hơn nhiều so với sự phân biệt ở Pakistan.

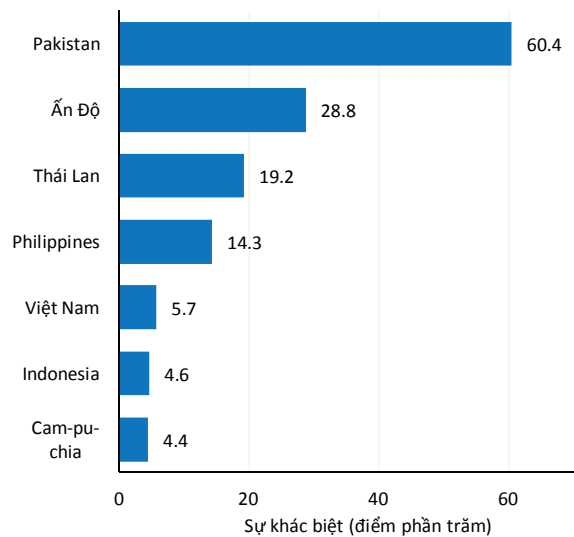
Ngược lại, ở Cam-pu-chia, Indonesia và Việt Nam, sự khác biệt này tương đối nhỏ. Ở Cam-pu-chia, tỷ lệ không tuân thủ đối với lao động nữ cao hơn lao động nam là 4 điểm phần trăm, trong khi tỷ lệ đó của Indonesia và Việt Nam tương ứng là 5 và 6 điểm phần trăm.

Hình 2: Tỷ lệ không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may theo giới, ước tính cận dưới (%)



Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Hình 3: Sự khác biệt nam – nữ trong tỷ lệ không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may (điểm phần trăm)



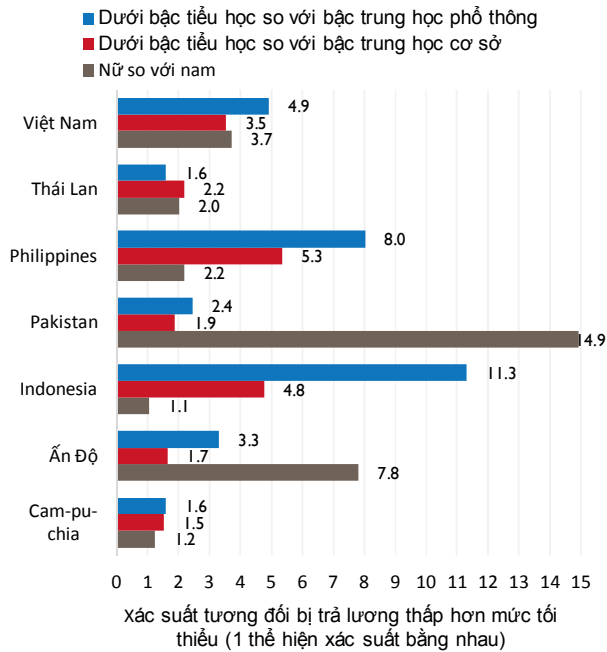
Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

4. Tương quan giữa vấn đề không tuân thủ và trình độ học vấn

Những lao động dệt may có trình độ học vấn thấp hơn thường cũng nhiều khả năng bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu so với những nhóm khác. Mỗi liên hệ này thể hiện rõ nhất ở Indonesia và Philippines. Hình 4 thể hiện kết quả so sánh giữa ba nhóm lao động có khả năng bị trả lương dưới mức tối thiểu, đối chứng với các đặc điểm khác về nhân khẩu học và công việc như tuổi tác, tình trạng hôn nhân, địa bàn làm việc, nghề nghiệp và ngành kinh tế.

⁷ Xem Chương trình Better Factories Cam-pu-chia, "[Báo cáo tổng kết công tác tuân thủ lần thứ 33 của ngành dệt may](#)". BFC (Phnom Penh 2016)

Hình 4: Xác suất tương đối bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu theo giới và trình độ học vấn



Ghi chú: Hình 4 thể hiện xác suất tương đối bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu đối với (a) người lao động chưa tốt nghiệp tiểu học so với người lao động có trình độ trung học phổ thông, (b) người lao động chưa tốt nghiệp tiểu học so với người lao động có trình độ trung học cơ sở, (c) lao động nữ so với lao động nam, trong khi đối chứng sự khác biệt về tuổi tác, tình trạng hôn nhân, kinh nghiệm, khu vực địa lý, tình trạng công việc, nghề nghiệp và ngành kinh tế. 1 thể hiện xác suất nhận lương thấp hơn mức tối thiểu bằng nhau.

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Số liệu ở Hình 4 cho thấy, ví dụ, ở Indonesia, một công nhân dệt may có trình độ chưa tốt nghiệp tiểu học có xác suất bị trả lương thấp hơn mức tối thiểu cao gấp 11,3 lần so với lao động có trình độ trung học phổ thông, trong khi các đặc điểm khác có thể quan sát được đã được đối chứng.

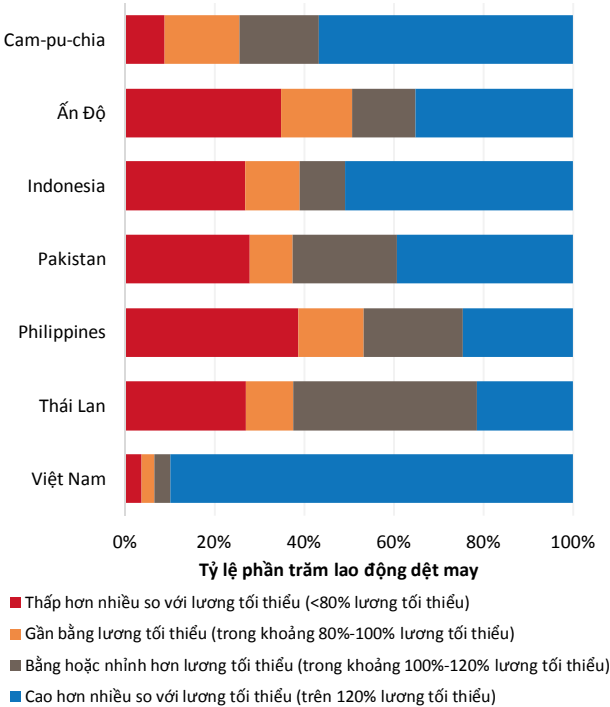
5. Mức độ không tuân thủ

Tài liệu nghiên cứu này định nghĩa những trường hợp người lao động nhận lương dưới mức tối thiểu là không tuân thủ quy định. Tuy nhiên, không phải tất cả các trường hợp không tuân thủ đều giống nhau. Có sự khác biệt lớn giữa một người lao động hưởng lương tương đương 99% mức lương tối thiểu và một người chỉ được trả 50% mức tối thiểu. Mức độ không tuân thủ là một khía cạnh quan trọng. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi phân chia người lao động thành bốn nhóm khác nhau dựa trên mức lương mà họ thực nhận: thấp hơn nhiều so với lương tối thiểu, gần bằng mức lương tối thiểu, bằng hoặc nhỉnh hơn lương tối thiểu, cao hơn nhiều so với mức lương tối thiểu. Nhóm nghiên cứu phân loại một người lao động được trả “thấp hơn nhiều so với mức lương tối thiểu” khi người đó được trả ít hơn 80% của mức lương tối thiểu; “gần bằng mức lương tối thiểu” áp dụng với các trường hợp người lao động được trả thấp hơn nhưng ít nhất bằng 80% mức lương tối thiểu. Một lao động được trả “cao hơn nhiều so

với mức lương tối thiểu” khi người đó được trả hơn 120% so với mức lương tối thiểu.

Mức độ không tuân thủ khá khác nhau giữa các quốc gia (xem Hình 5). Ví dụ như, ở Cam-pu-chia, 25,6% người lao động hưởng lương thấp hơn mức lương tối thiểu. Con số này bao gồm 16,7% người lao động nhận mức lương gần bằng mức tối thiểu và 8,9% nhận mức lương thấp hơn nhiều so với lương tối thiểu. Ngược lại, Ấn Độ, Indonesia, Pakistan, Philippines và Thái Lan đều có một tỷ lệ lớn lao động dệt may nhận lương thấp hơn nhiều so với mức tối thiểu.

Hình 5: Mức độ tuân thủ và không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu (%)



Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

6. Cách tính toán tỷ lệ không tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu khác dựa trên mức lương tối thiểu theo tháng hay theo ngày

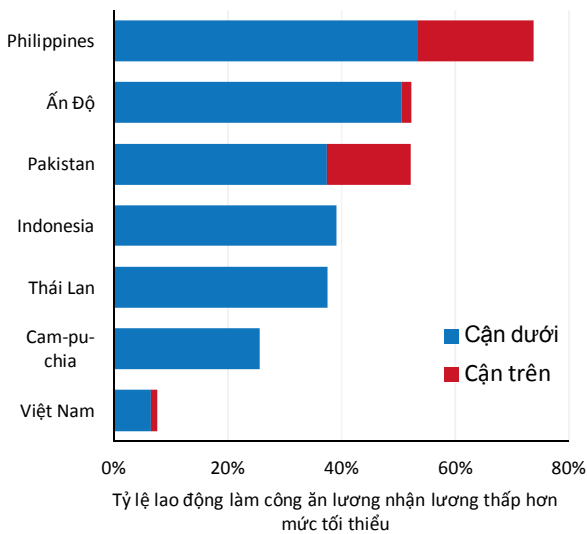
Thái Lan và Cam-pu-chia, hai quốc gia được nghiên cứu trong báo cáo này, chỉ ấn định một mức lương tối thiểu duy nhất trong ngành dệt may mà không có các mức khác nhau theo kỹ năng hay khu vực địa lý.⁸ Đối với các quốc gia này, việc tính toán tỷ lệ không tuân thủ (thể hiện tại Hình 1) khá đơn giản. Tiền công của người lao động theo số liệu điều tra lao động việc làm được so sánh với mức lương tối thiểu áp dụng tại thời điểm tiến hành điều tra.

Đối với các quốc gia khác, có nhiều mức tiền lương tối thiểu khác nhau áp dụng cho các nhóm người lao động khác nhau

⁸ Đây là thực tế khi thực hiện điều tra lao động việc làm mà báo cáo này sử dụng, và thực tế này vẫn không thay đổi tính đến tháng 8/2016.

dựa trên các yếu tố về khu vực địa lý hay trình độ kỹ năng. Ở các quốc gia này, việc tính toán tỷ lệ không tuân thủ được thực hiện dựa trên các giả định khác nhau về mức lương tối thiểu nhất định áp dụng cho từng đối tượng người lao động (phương pháp tính toán thay thế). Trong phạm vi của báo cáo, cách tính toán tỷ lệ không tuân thủ theo phương pháp này được áp dụng cho 4 quốc gia, thể hiện tại Hình 6.

Hình 6: Tỷ lệ không tuân thủ tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may, ước tính theo cận trên và cận dưới (%)



Ghi chú: Xem thêm Phụ lục B về nguồn số liệu và phương pháp tính toán.
 Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Hình 6 so sánh ước tính về tỷ lệ không tuân thủ ở “cận dưới” với ước tính theo “cận trên”. Con số thu được cho thấy việc áp dụng cách tính toán mức lương tối thiểu thay thế chỉ tạo ra sự khác biệt nhỏ trong tỷ lệ không tuân thủ ước tính của Việt Nam (chênh lệch 1 điểm phần trăm) và Ấn Độ (chênh lệch 1,6 điểm phần trăm). Tuy nhiên, ở Pakistan và Philippines, bức tranh lại hoàn toàn khác. Khi áp dụng mức lương tối thiểu cao hơn để tính toán mức độ tuân thủ của Philippines, tỷ lệ không tuân thủ ước tính tăng 20,4 điểm phần trăm, từ 53,5% lên 73,8%. Ở Pakistan, sử dụng mức lương 9.000 PKR để tính toán đưa ra kết quả tỷ lệ không tuân thủ là 52,1 % thay vì 37,4% khi sử dụng mức lương tối thiểu 8.000 PKR – chênh lệch 14,7 điểm phần trăm về tỷ lệ không tuân thủ.

Số liệu cận trên được tính toán như sau:

- Ở Việt Nam, các khu vực được phân định để áp dụng tiền lương tối thiểu lại không hoàn toàn tương thích với các khu vực theo phân vùng của điều tra lao động việc làm. Hầu hết các phân tích trong khuôn khổ báo cáo này sử dụng mức lương tối thiểu thấp nhất có thể áp dụng cho một vùng nhất định để tính toán tỷ lệ không tuân thủ. Cách tính toán cận trên thể hiện tại Hình 6 sử dụng mức cao nhất có thể áp dụng.
- Ở Pakistan, dữ liệu điều tra lao động việc làm năm 2012 – 2013 mà ILO có thể tiếp cận được không bao gồm biến số theo tỉnh. Tỷ lệ tuân thủ “cận dưới” sử dụng để tính

toán trong báo cáo này dựa trên mức lương tối thiểu 8.000 PKR mỗi tháng đối với lao động không có kỹ năng áp dụng cho khu vực Sindh và Khyber Pakhtunkhwa. Tính toán theo “cận trên” tại Hình 6 dựa trên mức lương tối thiểu 9.000 PKR áp dụng cho Balochistan và Punjab.

- Ở Ấn Độ, ba bang (Gujarat, Maharashtra và West Bengal) áp dụng các mức lương tối thiểu khác nhau phân theo các vùng trong bang cho công nhân dệt may không có kỹ năng. Mức lương tối thiểu vùng thấp nhất trong các bang được sử dụng để phân tích. Mức cao nhất cũng được sử dụng để tính toán theo “cận trên” tại Hình 6.
- Ở Philippines, các doanh nghiệp phi nông nghiệp nhỏ và lớn áp dụng các mức lương tối thiểu khác nhau. Phần lớn báo cáo này sử dụng các mức ấn định cho doanh nghiệp nhỏ, trong đó Hình 6 sử dụng các mức cao hơn để tính toán “cận trên”.

Indonesia cũng có các mức lương tối thiểu khác nhau phân theo tỉnh, huyện và ngành. Báo cáo này sử dụng mức lương tối thiểu áp dụng chung cho cấp tỉnh để tính toán tỷ lệ không tuân thủ. Do số liệu không sẵn có nên tỷ lệ không tuân thủ tính toán được có thể cao hơn nếu áp dụng mức lương ấn định cho cấp ngành hay cấp huyện.

Ở các quốc gia áp dụng mức lương tối thiểu cao hơn cho lao động có tay nghề (như Pakistan), việc tính toán “cận trên” cũng không xem xét được khía cạnh nếu lương được trả thấp hơn so với cấp bậc kỹ năng tương ứng. Những quốc gia này thậm chí có tỷ trọng lao động hưởng lương thấp hơn mức tối thiểu pháp luật quy định nhiều khả năng còn cao hơn mức “cận trên” thể hiện trong tính toán này nếu xét đến cấp bậc kỹ năng.

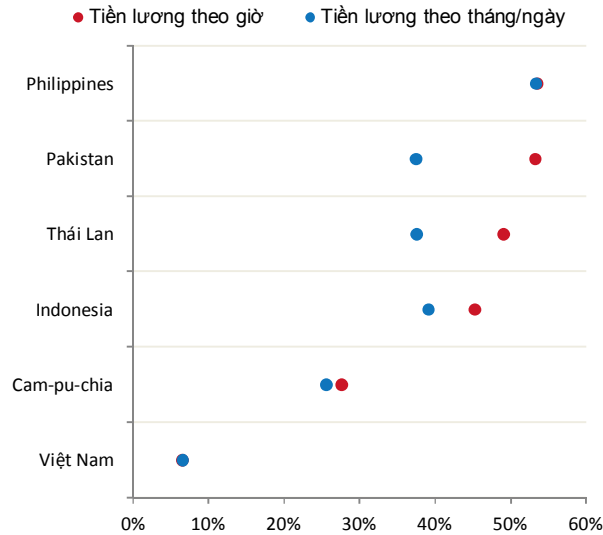
7. Tính toán tỷ lệ không tuân thủ dựa trên lương theo giờ

Tỷ lệ không tuân thủ trong báo cáo này được tính toán dựa trên so sánh tiền công hàng tháng của người lao động với tiền lương tối thiểu hàng tháng (không như ở Ấn Độ hay Philippines sử dụng tiền lương theo giờ). Cách tính toán này chưa phải là tối ưu. Tiền công của người lao động, theo ghi nhận trong điều tra lao động việc làm, có thể bao gồm cả tiền công làm thêm giờ. Nếu một người lao động làm việc nhiều hơn số giờ yêu cầu cơ bản nhưng chỉ được trả mức lương tối thiểu hàng tháng thì vẫn được tính là “tuân thủ” theo như cách phân tích nêu tại phần trên, mặc dù tiền lương tối thiểu chỉ áp dụng với giờ làm việc bình thường. Điều này có thể làm cho tỷ lệ không tuân thủ thấp hơn so với thực tế.

Một cách tính khác, có lẽ chính xác hơn, là tính toán tỷ lệ không tuân thủ bằng cách so sánh mức lương theo giờ người lao động được nhận với tiền lương tối thiểu theo giờ ước tính. Tiền lương tối thiểu theo giờ được tính bằng cách chia tiền

lương tối thiểu theo tháng cho số giờ làm việc giới hạn bình thường đối với lao động dệt may của mỗi quốc gia.⁹

Hình 7: Tỷ lệ không tuân thủ tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may, trên cơ sở tiền lương theo tháng/ngày và theo giờ (%)



Ghi chú: Philippines áp dụng tiền lương theo giờ, trong khi tất cả các nước khác áp dụng tiền lương theo tháng. Không có số liệu của Ấn Độ do số liệu về giờ làm việc không sẵn có trong số liệu điều tra.

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Ở Philippines và Việt Nam, tỷ lệ không tuân thủ dựa trên tiền lương theo giờ gần bằng với mức ở giữa (“cận dưới”) trong các cách tính toán của báo cáo này. Đối với Cam-pu-chia, chỉ có sự khác biệt tương đối nhỏ giữa hai cách tính toán, với tỷ lệ không tuân thủ ước tính là 27,6 % dựa trên tiền lương theo giờ và 25,5% dựa trên tiền lương theo tháng. Kết quả phân tích ghi nhận sự chênh lệch rõ ràng hơn ở Pakistan, Thái Lan và Indonesia.

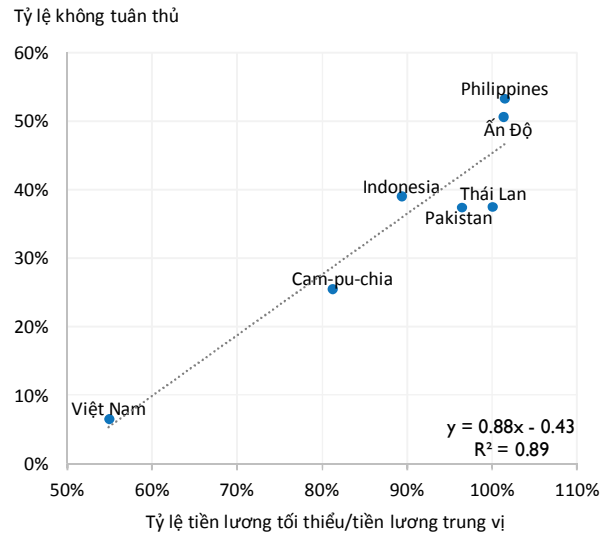
Điều này cho thấy một tỷ trọng đáng kể người lao động dệt may ở các quốc gia này chỉ được trả mức lương bằng với tiền lương tối thiểu theo tháng dù họ có làm thêm giờ. Trường hợp người lao động được trả lương bằng (hoặc cao hơn) tiền lương tối thiểu do làm việc thêm giờ cũng được tính là “tuân thủ” theo mục đích của báo cáo này, nhưng thực tế phải xác định đây là trường hợp không tuân thủ vì tiền lương tối thiểu chỉ áp dụng cho giờ làm việc bình thường. Đây là lý do những con số tính toán báo cáo này đưa ra mang tính “cổ điển” và thường đem lại tỷ lệ không tuân thủ thấp hơn.

8. Chiến lược đẩy mạnh công tác tuân thủ

Vấn đề vi phạm quy định về tiền lương tối thiểu trong ngành dệt may có xu hướng cao hơn ở các quốc gia có mức tiền lương tối thiểu cao hơn. Điều này được thể hiện ở Hình 8. Điều này cũng tương đồng với những bằng chứng có được từ

các nghiên cứu trước đó nhưng không cụ thể cho ngành dệt may.¹⁰

Hình 8: Tỷ lệ tiền lương tối thiểu/tiền lương trung vị và tỷ lệ không tuân thủ trong ngành dệt may



Ghi chú: Tiền lương tối thiểu được dùng để tính toán tỷ lệ tiền lương tối thiểu/tiền lương trung vị của mỗi quốc gia là số bình quân giữa các khu vực của quốc gia đó, tính trên tỷ lệ việc làm của khu vực trong ngành dệt may, trừ Việt Nam (được tính bằng trung bình của mức lương tối thiểu của bốn vùng). Mức lương trung vị là mức trung vị của ngành dệt may.

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu điều tra lao động việc làm quốc gia.

Sự tương quan giữa tỷ lệ không tuân thủ và mức tiền lương tối thiểu như mô tả trên đây không có hàm ý là cần xác định một tỷ lệ tiền lương tối thiểu/tiền lương trung vị thấp hơn để cải thiện công tác tuân thủ. Các nghiên cứu khác đã nêu rằng “giảm tiền lương tối thiểu đến một mức vô nghĩa nào đó hay không điều chỉnh lương tối thiểu thường xuyên rõ ràng không phải là cách thức hợp lý để giải quyết những thách thức về vấn đề tuân thủ.”¹¹ Tăng tiền lương tối thiểu không nhất thiết sẽ làm giảm tỷ lệ tuân thủ, đặc biệt là khi có những hệ thống giám sát tuân thủ mạnh, nhằm thông tin cho các doanh nghiệp về nghĩa vụ của họ cũng như hỗ trợ họ trong việc tuân thủ các quy định. Số liệu từ chương trình Better Factories của Cam-pu-chia cho thấy việc tuân thủ về tiền lương tối thiểu trong các nhà máy mà chương trình giám sát (381 nhà máy trong giai đoạn từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2016) duy trì ổn định ở mức tuân thủ rất cao trong những năm gần đây, mặc dù tiền lương tối thiểu đã tăng đáng kể. Tuy nhiên, tỷ lệ tuân thủ chỉ là một yếu tố được các đối tác xã hội cân nhắc khi điều chỉnh tiền lương.

Một yếu tố quan trọng khác là sự phức tạp của hệ thống tiền lương tối thiểu. Ở các quốc gia có hệ thống đơn giản hơn, người lao động thường biết mức lương mà họ được nhận và người sử dụng lao động nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của

⁹ Xem chi tiết về giới hạn số giờ làm việc được sử dụng tại L. Hult: [Thời giờ làm việc trong ngành công nghiệp dệt may toàn cầu](#), Tài liệu Nghiên cứu về ngành may mặc và da giày Châu Á - Thái Bình Dương số 3 (Bangkok, ILO, 2016).

¹⁰ Xem U.Rani, P.Belser, M.Oelz và S.Ranjbar: “Phạm vi bao phủ của tiền lương tối thiểu và vấn đề tuân thủ ở các nước đang phát triển” trong Tạp chí đánh giá Lao động Quốc tế, số 152, trang 3-4 (Geneva, ILO, 2013).

¹¹ U.Rani và cộng sự, op.cit., trang 395.

họ. Nghiên cứu cho thấy các quốc gia có hệ thống tiền lương tối thiểu đơn giản hơn thường có mức độ tuân thủ cao hơn những quốc gia có hệ thống phức tạp theo đó tiền lương được xác định cho các ngành và/hoặc các công việc khác nhau.¹² Kết quả thu được từ tài liệu nghiên cứu này cũng củng cố luận điểm này. Việt Nam và Cam-pu-chia là hai quốc gia có tỷ lệ không tuân thủ thấp nhất và đều có cơ chế điều chỉnh tiền lương tối thiểu khá đơn giản, không phân theo kỹ năng hay ngành nghề.¹³ Việt Nam xác định tiền lương tối thiểu theo vùng song chỉ có số lượng vùng tương đối ít (bốn) và chỉ có một quy trình duy nhất điều chỉnh tiền lương cho tất cả các vùng. Những quốc gia có tỷ lệ không tuân thủ cao hơn thường có các hệ thống phức tạp hơn với các mức chênh lệch về tiền lương tối thiểu lớn hơn giữa các vùng, nghề nghiệp, và/hoặc ngành nghề. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Thái Lan cũng có một hệ thống đơn giản với một mức tiền lương tối thiểu quốc gia nhưng vẫn ghi nhận được tỷ lệ không tuân thủ cao trong ngành dệt may.¹⁴

Hình 9: Thiết kế hệ thống tiền lương tối thiểu và tỷ lệ không tuân thủ

	Tỷ lệ lương tối thiểu/lương trung vị trong ngành dệt may (%)	Tiền lương tối thiểu theo vùng	Tiền lương tối thiểu cao hơn cho lao động có tay nghề	Tỷ lệ không tuân thủ trong ngành dệt may (%)
Cam-pu-chia	81.2	Không	Không	25.6
Ấn Độ	101.3	Có	Có	50.7
Indonesia	89.3	Có	Không	39.1
Pakistan	96.4	Có	Có	37.4
Philippines	101.5	Có	Không	53.3
Thái Lan	100.0	Không	Không	37.5
Việt Nam	54.9	Có	Không	6.6

Việc thiết kế hệ thống tiền lương tối thiểu, bao gồm mức lương tối thiểu và sự phức tạp của cơ chế tiền lương, là những vấn đề quan trọng cần cân nhắc nhằm đẩy mạnh công tác tuân thủ. Vai trò của các tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động trong quá trình điều chỉnh tiền lương, cũng như thể chế quản trị thị trường lao động và sự vững mạnh của hệ thống thanh tra lao động, cũng có ảnh hưởng tới vấn đề tuân thủ.

Các biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh sự tuân thủ bao gồm:

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền và nâng cao nhận thức;
- Các hoạt động nâng cao năng lực cho các tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động;

- Khuyến khích người lao động yêu cầu quyền lợi của họ thông qua các kiến nghị cá nhân hay các hành động tập thể;
- Tập trung cho các biện pháp nhằm chính thức hóa nền kinh tế phi chính thức;
- Đẩy mạnh hệ thống thanh tra lao động nhằm tăng cường phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm quy định về tiền lương tối thiểu;
- Thiết kế và áp dụng các hình thức xử phạt thích hợp có thể ngăn chặn các sai phạm;
- Giám sát chuỗi cung ứng toàn cầu và đảm bảo thực hành mua có trách nhiệm;
- Xây dựng các chương trình việc làm công áp dụng tiền lương tối thiểu.¹⁵

Các biện pháp khích lệ thương lượng tập thể cũng có thể đóng vai trò thúc đẩy sự tuân thủ quy định về tiền lương tối thiểu.

9. Kết luận

Tiền lương tối thiểu có vai trò quan trọng trong ngành dệt may và da giày, nơi mà vấn đề tiền lương hiếm khi được đưa ra thương thảo tập thể. Tiền lương tối thiểu chỉ có thể đạt được mục đích cơ bản của nó là đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động làm công ăn lương, không để họ bị trả lương thấp hơn mức lương tối thiểu pháp luật quy định. Phát hiện của tài liệu nghiên cứu này cho thấy một tỷ lệ lớn người lao động trong ngành dệt may ở một số quốc gia Châu Á nhận lương thấp hơn mức tối thiểu. Đây là vấn đề những người làm chính sách và các đối tác xã hội cần cân nhắc, cả về khâu thiết kế và thực hiện hệ thống xác định tiền lương tối thiểu, cũng như các biện pháp đảm bảo tuân thủ có trọng điểm phù hợp.

¹² U.Rani và cộng sự, op.cit., trang 397.

¹³ Mức lương tối thiểu của Cam-pu-chia chỉ áp dụng cho ngành may mặc, dệt và da giày song không có mức lương tối thiểu cho các ngành khác.

¹⁴ Thái Lan chuyển đổi sang cơ chế tiền lương tối thiểu vùng từ năm 2016, nhưng tại thời điểm thu thập số liệu của báo cáo này chỉ có một mức lương tối thiểu duy nhất áp dụng trên toàn quốc.

¹⁵ ILO: [Nguyên tắc hướng dẫn về tiền lương tối thiểu, Chương 6](#) (Geneva, 2016)

Phụ lục A: Tóm tắt các phát hiện

	Cam-pu-chia	Ấn Độ	Indonesia	Pakistan	Philippines	Thái Lan	Việt Nam
Thời gian điều tra lao động và việc làm	Tháng 2-4/2012	Tháng 7/2011 - Tháng 6/2012	Tháng 8/2014	Tháng 7/2011 - tháng 6/2012	Tháng 10/2013	Tháng 7 – 8/2013	2013
Tiền lương trong ngành dệt may							
Tiền lương tối thiểu sử dụng trong báo cáo – cận dưới (đơn vị tiền tệ quốc gia)	292 219	2 405 to 6 737	910 000 to 2 441 301	8 000 to 9 000	5 330 to 11 154	7 800	1 650 000 to 2 350 000
Tiền lương tối thiểu sử dụng trong báo cáo – cận dưới (đô la Mỹ)	73	48 to 136	79 to 211	83 to 93	123 to 257	248	79 to 112
Tiền lương trung bình trong ngành dệt may (đơn vị tiền tệ quốc gia)	388 173	5 283	1 447 394	10 052	7 585	8 528	3 834 531
Tiền lương trung vị trong ngành dệt may (đơn vị tiền tệ quốc gia)	360 000	4 334	1 250 000	8 300	7 800	7 800	3 600 000
Lao động hưởng lương thấp hơn mức tối thiểu (% lao động làm công ăn lương) – Cận dưới							
Tổng	25.6	50.7	39.1	37.4	53.3	37.5	6.6
Nam	22.0	45.3	36.5	26.5	43.4	23.2	2.2
Nữ	26.4	74.0	41.1	86.9	57.7	42.5	7.9
Lao động hưởng lương thấp hơn mức tối thiểu (% lao động làm công ăn lương) – Cận trên							
Tổng	-	47.2	-	43.1	64.5	-	2.6
Nam	-	74.0	-	92.9	77.9	-	9.2
Nữ	-	52.2	-	52.1	73.8	-	7.6
Mức độ không tuân thủ (% lao động làm công ăn lương theo mức thực trả)							
Vì phạm nghiêm trọng (trả lương thấp hơn 80% tiền lương tối thiểu)	8.9	34.9	26.8	27.9	38.8	27.0	3.8
Vì phạm mức độ vừa phải (trả 80% - 100% tiền lương tối thiểu)	16.7	15.8	12.3	9.5	14.5	10.5	2.8
Tuân thủ mức độ vừa phải (trả 100% - 120% tiền lương tối thiểu)	17.8	14.1	10.0	23.2	22.1	41.0	3.7
Tuyệt đối tuân thủ (trả trên 120% tiền lương tối thiểu)	56.7	35.2	50.9	39.3	24.6	21.5	89.8

Phụ lục B: Ghi chú về nguồn số liệu và phương pháp tính toán

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp chung để phân tích số liệu của từng quốc gia. Tiền lương thực tế của mẫu đại diện cho người lao động làm công ăn lương trong ngành dệt may được lấy từ dữ liệu của cuộc điều tra lao động và việc làm gần nhất của mỗi gia đình. Tiền lương thực tế này sau đó được so sánh với tiền lương tối thiểu áp dụng tại thời điểm thực hiện điều tra lao động việc làm. Ở hầu hết các quốc gia, tiền lương tối thiểu đã thay đổi tính từ khi thực hiện điều tra lao động và việc làm.¹⁶

Ngành may mặc, da giày và dệt may được xác định theo Danh mục phân ngành kinh tế chuẩn quốc tế (International Standard Industrial Classification, viết tắt là ISIC). Danh mục phân ngành tương ứng trong ISIC là danh mục 13 – 15 (ISIC bản sửa đổi lần thứ 4) và danh mục 17 – 19 (theo bản sửa đổi lần thứ 3).

Bangladesh: Quy mô chọn mẫu điều tra của Bangladesh không đủ lớn để đưa ra số liệu thống kê đáng tin cậy về tỷ lệ không tuân thủ trong ngành dệt may, do đó nhóm nghiên cứu không phân tích số liệu của quốc gia này trong báo cáo.

Cam-pu-chia: Tại thời điểm thực hiện điều tra lao động và việc làm năm 2012, tiền lương tối thiểu là 61 USD một tháng. Ngoài ra, theo quy định, người lao động được hưởng thêm 12 USD phụ cấp bắt buộc, bao gồm 5 USD phụ cấp chăm sóc sức khỏe và 7 USD thưởng chuyên cần. Các khoản phụ cấp này cũng được tính vào tiền lương tối thiểu trong báo cáo này (73 USD). Cần lưu ý rằng số liệu về tuân thủ theo báo cáo của Better Factories khá khác biệt so với số liệu thu được trong báo cáo này (xem phần ghi chú số 7).

Ấn Độ: Tiền lương tối thiểu cấp tỉnh áp dụng cho lao động không có tay nghề được sử dụng để phân tích. Đối với các tỉnh có quy định tiền lương tối thiểu riêng cho các ngành nghề, số liệu ngành phù hợp nhất sẽ được sử dụng. “Phụ cấp đất đỏ” (điều chỉnh theo lạm phát) cũng được tính vào tiền lương tối thiểu trong báo cáo khi phù hợp. Báo cáo không sử dụng mức tiền lương tối thiểu cao hơn cho lao động có tay nghề (nếu có). Tiền lương tối thiểu được trích xuất từ số liệu của Bộ Lao động và Việc làm, *Báo cáo về tình hình thực hiện Đạo luật về Tiền lương Tối thiểu 1948, năm 2011*, Chính phủ Ấn Độ.

Indonesia: Báo cáo sử dụng tiền lương tối thiểu cấp vùng để phân tích và không sử dụng mức tiền lương tối thiểu cấp huyện hay cấp ngành. Trong một số trường hợp, các doanh nghiệp Ấn Độ có thể hoãn triển khai áp dụng tiền lương tối thiểu khi lương tăng. Việc trì hoãn này cho phép người sử dụng lao động được trả lương thấp hơn tiền lương tối thiểu (mới được tăng) trong một khoảng thời gian nhất định. Số liệu điều tra lao động và việc làm không thể phân biệt và loại trừ những trường hợp như vậy nên những trường hợp này vẫn tính là “không tuân thủ”.

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Quy mô chọn mẫu điều tra của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào không đủ lớn để đưa ra số liệu thống kê đáng tin cậy về tỷ lệ không tuân thủ trong ngành dệt may, do đó nhóm nghiên cứu không phân tích số liệu của quốc gia này trong báo cáo.

Pakistan: Tại thời điểm điều tra lao động và việc làm 2012-13, có hai mức lương tối thiểu cấp tỉnh khác nhau áp dụng cho lao động không có tay nghề: mức 8.000 PKR một tháng áp dụng cho Sindh và Khyber Pakhtunkhwa và 9.000 PKR áp dụng cho Punjab và Balochistan. Nhóm nghiên cứu không thể sử dụng dữ liệu điều tra lao động và việc làm để phân tích do không xác định được người lao động thuộc địa bàn nào và áp dụng mức lương tối thiểu nào. Do vậy, mức lương 8.000 PKR được áp dụng cho tất cả người lao động thay vì dùng mức tính toán “cận trên” là 9.000 PKR. Mức tiền lương tối thiểu cao hơn áp dụng cho lao động có tay nghề không được sử dụng.

Philippines: Cách tính toán “cận dưới” sử dụng mức tiền lương tối thiểu cho hoạt động “phi nông nghiệp” theo ngày thấp nhất nhân với 26. Cách tính toán “cận trên” sử dụng mức tiền lương tối thiểu cho hoạt động “phi nông nghiệp” theo ngày cao hơn nhân với 26. Tiền lương tối thiểu sử dụng trong báo cáo bao gồm cả phụ cấp bắt buộc khi phù hợp. Tiền lương tối thiểu được trích xuất từ trang web của Hội đồng Tiền lương và Năng suất Quốc gia, Cục Lao động và Việc làm. Trong một số trường hợp, người sử dụng lao động có thể được miễn trừ áp dụng tiền lương tối thiểu theo quy định của pháp luật. Số liệu điều tra lao động và việc làm không thể phân biệt và loại trừ những trường hợp như vậy nên những trường hợp này vẫn tính là “không tuân thủ”.

Thái Lan: Mức lương tối thiểu theo ngày, 300 THB được nhân với 26 để đưa ra mức tiền lương mỗi tháng.

Việt Nam: Tiền lương tối thiểu được phân theo bốn vùng. Những vùng này không hoàn toàn tương thích với các khu vực của điều tra lao động và việc làm. Do không xác định được người được phỏng vấn trong cuộc điều tra lao động việc làm thuộc vùng nào và áp dụng mức lương tối thiểu nào, nên mức lương thấp nhất phù hợp được sử dụng. Cách tính toán cận trên sử dụng mức lương cao nhất phù hợp.

Ấn phẩm này được xuất bản trong khuôn khổ chương trình Tiêu chuẩn Lao động trong Chuỗi giá trị toàn cầu do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức tài trợ. Chương trình này là một cấu phần trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Hợp tác phát triển Đức (BMZ) và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm về các quan điểm trình bày trong ấn phẩm này hoàn toàn thuộc về các tác giả và ấn phẩm không nhất thiết thể hiện quan điểm của ILO hoặc Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức.



Thông tin liên hệ

Văn phòng ILO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương
Tòa nhà Liên Hợp Quốc
Rajdamnern Nok Avenue, Bangkok 10200, Thái Lan
Tel.: +66 2 288 1234 | Fax: +66 2 288 3062
Internet: www.ilo.org/asia
Email: BANGKOK@ilo.org

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế 2016

¹⁶ Ví dụ như mức lương tối thiểu của Cam-pu-chia là 140 USD tại thời điểm 1/1/2016